TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150/2026/QĐST-HNGĐ	***Hưng Yên**, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 270/2026/TLST – HNGĐ ngày 25/8/2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Anh **Phí Mạnh T**, sinh năm 1989

HKTT: Số 14 N, phường T, Thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện tại: Chà Là 11 – 71, KĐT V, xã N, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị **Trần Lê H**, sinh năm 1993

HKTT: Tổ 16, phường M, tỉnh Tuyên Quang

Nơi ở hiện tại: Chà Là 11 – 71, KĐT V, xã N, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu **Phí Thanh T1,** sinh ngày 05/8/2023; giới tính: Nữ

HKTT: Số 14 N, phường T, Thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện tại: Chà Là 11 – 71, KĐT V, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phí Thanh T1 là anh Phí Mạnh T và chị Trần Lê H (bố mẹ đẻ cháu T1).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phí Mạnh T và chị Trần Lê H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, Thành phố Hải Phòng) ngày 30/8/2022 được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34/2022, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến tháng 7/2024 anh chị bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung, không hợp nhau về cách sống, vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng trao đổi, nhưng không thể tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn của anh chị từ tháng

7/2024 đến tháng 3/2026 thì anh chị quyết định sống ly thân. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã biết và hoà giải nhưng không thành. Đến nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không thể tiếp tục chung sống. Nay anh T, chị H cùng xác định không còn tình cảm với nhau và đều thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T, chị H đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống và không còn tình cảm với nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh T, chị H.

[2] Về con chung: Anh Phí Mạnh T và chị Trần Lê H cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phí Thanh T1, sinh ngày 05/8/2023.

Nay ly hôn, anh T, chị H cùng thống nhất thỏa thuận: Chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Phí Thanh T1, sinh ngày 05/8/2023 đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của anh T, chị H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Anh Phí Mạnh T và chị Trần Lê H cùng xác nhận vợ chồng không có gì chung và thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phí Mạnh T và chị Trần Lê H thỏa thuận thống nhất để anh T nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/9/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phí Mạnh T và chị Trần Lê H đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phí Mạnh T và chị Trần Lê H thống nhất chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phí Thanh T1, sinh ngày 05/8/2023 đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh T, chị H

thống nhất tự thoả thuận việc cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Anh Phí Mạnh T và chị Trần Lê H cùng xác nhận vợ chồng không có gì chung và thống nhất không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để anh T nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0001095 ngày 25/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là: UBND phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng) - (ĐKKH số 34, ngày 30/8/2022);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Thắng